**Thứ hai ngày 09 tháng 12 năm 2024**

**SÁNG**

**Môn học: HĐTN . Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt dưới cờ: DIỄN ĐÀN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết được tên và ý nghĩa của một số hoạt động kết nối với cộng đồng.

-HS có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

-Có ý thức tự lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu diễn đàn kết nối cộng đồng

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ nhảy zumba do các bạn trong câu lạc bộ biểu diễn. | - HS nghiêm túc theo dõi. | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Tiểu phẩm ứng xử văn hóa nơi công cộng. | | |
| - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia diễn đàn theo chủ đề Kết nối cộng đồng.    - Nêu tên một số tổ chức xã hội trong cộng đồng.  - Nhà trường nêu ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - Học sinh trình diễn tiểu phẩm: Ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiểu phẩm. | | - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS kể tên các tổ chức.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi tiểu phẩm  - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập** | | |
| - Triển khai kế hoạch tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng..  - GV nêu câu hỏi:  + Em sẽ tham gia phong trào kết nối cộng đồng có tên là gì?  + Những việc em có thể làm khi tham gia trong họat động cộng đồng đó là gì?  + Khi tham gia phong trào kết nối đó em sẽ cảm thấy thế nào?  - GV nêu ý nghĩa, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2 đến 3 HS chia sẻ cảm nghĩ về hoạt động kết nối cộng đồng và bày tỏ mong muốn tham gia.  -HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**Môn học: TOÁN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: BÀI 40: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”); Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; Áp dụng được phép tính chia để giải quyết bài toán liên quan đến chia hai chữ số.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân; Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận; Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV đưa nhanh các phép tính chia cho 2 chữ số, yêu cầu học sinh ước lượng thương nhanh để biết số bị chia gấp mấy lần số chia:  VD: 76 : 20; 85 : 30;  67 : 40; 94 : 50;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ? Yêu cầu học sinh nêu các bước chia.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS nêu các bước chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 2:**  **Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.  64 : 32 79 : 36  89 : 27 59 : 19  - GV theo dõi HS và giúp đỡ nếu HS lúng túng  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  *+ Phép chia 79 : 36 là phép chia hết hay phép chia có dư?*  *+ Trong các phép chia có số dư chúng ta phải chú ý điều gì?*  ***\* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.***  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:      - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.  - HS trả lời: Phép chia có dư bằng 7  - Khi thực hiện phép chia có số dư chúng ta phải chú ý số dư luôn nhỏ hơn số chia.  -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một nhóm vận động viên leo núi, mỗi ngày đi được 13 km. Hỏi để di chuyển được quãng đường dài 39 km, các vận động viên phải đi trong bao nhiêu ngày?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Mỗi ngày: 13km  + Quãng đường: 39 km  + Đi trong ? ngày  Bài giải:  *Các vận động viên phải đi trong số ngày* là:  39 : 13 = 3 (ngày)  Đáp số: 3 ngày  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 4: Làm việc nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Người ta đóng gói 78 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 16 cái bánh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu hộp để đóng hết số bánh trên?*  -Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  -HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.  - Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.  Tóm tắt:  + Có: 78 cái bánh  + Mỗi hộp: 16 cái  + Cần ít nhất ? hộp  Bài giải:  Ta có: 78 : 16 =4 (dư 14)  Vậy cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên.  Đáp số: 5 hộp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Lớp em có 32 bạn gấp được tất cả 128 chiếc máy bay. Vậy em tính xem mỗi bạn sẽ gấp được bao nhiêu chiếc máy bay?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mỗi bạn gấp được số chiếc máy bay là: 128 : 32 = 4 (chiếc)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT**

**Bài đọc 01: ÔNG YẾT KIÊU (2 tiết) (Tiết 1) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết nêu nhận xét về nhân vật Yết Kiêu.*

*- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.*

*- Yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, khâm phục những người anh hùng cứu nước....*

*\* Tích hợp GDQPAN: Nêu những tấm gương tài năng, thông minh và yêu nước trong kháng chiến chống giặc.GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn của mình đối với những người anh hùng dân tộc và chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giới thiệu video “ Hoạt hình nói về nhân vật Yết Kiêu” để khởi động bài học.  + GV chuẩn bi 2 mảnh giấy ghi các từ: thuyền, bơi lội ( bơi lặn )  + GV: Các từ thuyền, bơi lội gợi cho em nhớ đến những nhân vật nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt nội dung: Nước ta có rất nhiều người giỏi bơi lặn. Một trong những người có tài bơi lặn phi thường là ông Yết Kiêu, một danh tướng thời Trần. Bài đọc hôm nay sẽ cho các em biết ông Yết Kiêu đã dùng tài năng và trí thông minh của mình như thế nào để đánh giặc. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc. | - HS quan sát video 12 con giáp.  + 1 HS lên bốc thăm và diễn tả hành động để các bạn trong lớp đoán được từ  +  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc trang trọng, tự hào.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: thời nhà Trần….sáu, bảy ngày mới lên.  + Đoạn 2: Hồi ấy…..Quân giặc vô cùng sợ hãi.  + Đoạn 3: Mãi về sau…..cũng không chở hết.  + Đoạn 4: Giặc dụ dỗ ông…không dám quấy nhiễ nữa.  - Gọi HS đọc từng đoạn  - Nhận xét sau mỗi lượt đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó, kết hợp giải nghĩa từ: Yết Kiêu, bơi lội, đất liền, dưới nước, sứ giả, lũ giặc, tra khảo, nước nam,…quấy nhiễu,….  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Mãi về sau, / giặc đem một cái ống nhòm thuỷ tinh có phép nhìn thấu qua nước, / thấy ông đi lại toăn thoắt như đi trên bộ.  Bấy giờ/ quân giặc đã bị thiệt hại quá nặng, / lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn/ nên đành phải quay tàu trở về,/ không dám quấy nhiễu nữa.  - GV mời một 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4 HSĐK  - GV tổ chức thi đọc nhóm.  GV nhận xét. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn ( 2 lượt )  - 3 – 4 HS đọc.  - 2- 3 HS đọc câu.  - HS đọc bài  Giari nghĩa từ  - HS thực hành .  - HS đọc, bình chọn nhóm đọc hay. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi 1 – 2 HS đọc 5 câu hỏi  + Câu 1: Tìm những chi tiết trong đoạn 1 cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường.  + Câu 2: Theo em, vì sao tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy?  + Câu 3: Yết Kiêu dùng cách nào để đánh giặc?  + Câu 4: Khi bị giặc tra khảo, Yết Kiêu đã thể hiện dũng khí và sự khôn ngoan như thế nào?  + Câu 5: Hãy nêu cảm nghĩ của em về ông Yết Kiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân ?  \* GV hỏi thêm:  + Yết Kiêu là danh tướng thời nào?  + Cửa biển Vạn Ninh ở đâu?  + Câu nói: “Thần tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ giặc vào bụng cá” Thể hiện tính cách gì của Yết Kiêu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi Yết Kiêu không những có tài năng bơi lặn mà còn có dũng khí, khôn ngoan khi đối diện với quân giặc.***  - Gọi một HS đọc toàn bài. | | + Ông lặn xuống biển đi như trên đất liền, sống dưới nước sáu, bảy ngày mới lên.  + Tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy vì vô cùng khâm phục, yêu quý ông. Nhưng chi tiết phi thường ấy cũng phản ánh một sự thật là Yết Kiêu rất giỏi bơi lặn, ông đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc trong những trận thuỷ chiến.  + Yết Kiêu lặn xuống biển, tìm đáy tàu giặc, dùng dùi sắt và búa đục thủng tàu khiến tàu giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác.  + Ông bị tra khảo nhưng vẫn doạ cho quân giặc khiếp sợ. Ông giả vờ đưa giặc đi bắt những người khác rồi nhảy xuống nước trốn đi.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  VD: Ông Yết Kiêu có tài bơi lội; ông rất yêu nước ( xin vua đi đánh giặc); ông là người trí tuệ, thông minh ( lừa giặc để trốn thoát );/ Em rất khâm phục ông Yết Kiêu./ Em rất tự hào vì đất nước ta có một vị anh hùng tài năng như vậy./ ......  + Thời nhà Trần.  + Của biển Vạn Ninh ở thành phố Móng Cái – Tỉnh Quảng Ninh hiện nay.  + Quyết đoán, tự tin.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS đọc. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài: đọc bài với giọng trang trọng, tự hào nhấn giọng vào các từ *phi thường, rất tài, sáu, bảy ngày,…*  + GV đọc mẫu diễn cảm.  - GV tổ chức luyện đọc qua trò chơi: *Hộp quà bí mật.*  *+ Mảnh giấy 1: đọc đoạn 1.*  *+ Mảnh giấy 2: đọc đoạn 2.*  *+ Mảnh giấy 3: đọc đoạn 3,4.*  *+ Mảnh giấy 4: may mắn.*  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS tham gia chơi.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết quyết đoán, tự tin trong học tập.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc thêm ở nhà câu chuyện (hoặc thơ) về tài năng, phẩm chất tốt đẹp của con người.  + Về loại văn bản: bài văn hoặc bài báo miên tả, cung cấp thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ. Lớp 4/1**

**Tên bài học: Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T1) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ; Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn; Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội; Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

- Bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè; Khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội; Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

\*Nội dung tích hợp:

- Giáo dục QP-AN: Giáo dục cho HS biết đây chính là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của Việt Nam.

- Tích hợp phát triển NLPC: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV nêu câu hỏi  + Thủ đô của nước ta là gì?  + Hà Nội nằm ở phía nào của nước ta?  + Em hãy kể tên những địa danh, di tích, thắng cảnh của Hà Hội mà em biết?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội | | - HS trả lời  - Chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội .  + Thủ đô của nước ta Hà Nội  + Hà Nội nằm ở phía Bắc  + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, Văn miếu Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Hương, chùa Thầy,Ô Quan Chưởng, ....  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **\* Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.**  **Hoạt động 1**: Xác định vị trí địa lí của Thăng Long; nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:  **2. Khám phá:**    + Xác định vị trí của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 1.  + Xác định những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.  + Đọc Chiếu dời đô, nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  + Kể được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội .  - GV nhận xét tuyên dương. Giải thích thêm tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội***  **Hoạt động 2: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin, thảo luận theo nhóm và cho biết:  + Đọc thông tin SGK, quan sát H2 – H5 hoàn thiện phiếu bài tập    + Đọc thông tin về Hồ Gươm và quan sát H6 trong SGK, hãy kể lại sự tích Hồ Gươm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV nói thêm về đền Bạch Mã và đền Voi Phục | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát trên lược đồ thảo luận nhóm 4 trả lời  + Thăng Long nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ  + Tiếp giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nam.  + Tên gọi khác : Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan.  + HS lên chỉ trên lược đồ  + Dự vào Chiếu dời đô nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  Đại diện nhóm trình bày  Theo dõi – nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Làm việc nhóm 4 thảo luận làm vào phiếu, đại diện trả lời    + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung  Lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV cho cả lớp cùng tham gia viết cảm nhận thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh viết và trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**CHIỀU**

**Tên bài học Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T2) Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ; Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn; Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội; Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

- Bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè; Khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội; Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

\*Nội dung tích hợp:

- Giáo dục QP-AN: Giáo dục cho HS biết đây chính là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của Việt Nam.

- Tích hợp phát triển NLPC: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội (tiếp theo)***  **Hoạt động 3: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H7 – H 8 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát H7 hãy kể lại câu chuyện về Hoàng Diệu chống thực dân Pháp.  + Đọc thông tin về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, quan sát H8 trình bày tóm tắt về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | | - HS quan sát từ H7 – H8, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm    Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có |
| **\* Hà Nội – trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng**  **Hoạt động 4: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng của Việt Nam**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H9 – H 10 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng của Việt Nam.    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng của Việt Nam.  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS quan sát từ H9 – H10, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những dẫn chứng trung tâm kinh tế, chính trị của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Toán+**

**LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách chia cho số có 2 chữ số.

- HS thực hành chia cho số có 2 chữ số, vận dụng chia cho số có 2 chữ số để giải bài toán liên quan đến tìm trung bình cộng, tính giá trị của biểu thức.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**-** Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**-** Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

b. **Đối với học sinh**

- Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài:**  - Giới thiệu và ghi đầu bài  **2. Nội dung:**  ***a. Hoạt động 1: Củng cố lí thuyết***  - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ về phép chia cho số có hai chữ số.  - Yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con  \* Yêu cầu HS nêu lại cách tính và cách ước lượng thương.  - GV chốt lại cho HS 2 bước: Bước 1: Đặt tính  ( giống như cách đặt tính chia cho số có 1 chứ số).  Bước 2: Tính theo thứ từ từ trái qua phải. ( chú ý cách ước lượng thương)  ***b. Hoạt động 2: Thực hành***  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a) 444 : 37 944 : 59 7752 : 76  b) 4428 : 36 9632 : 14 4725: 15  - GV nhận xét, KL kết quả đúng:  *=> Củng cố: cách đặt tính và cách tính chia cho số có 2 chữ số.* | TBVN cho lớp hát và khởi động theo nhạc.  - HS nghe và nhắc lại tên bài.  - HS tự lấy ví dụ và làm theo ví dụ của mình  - 1 HS lên bảng làm, HS khác làm nháp.  - HS chữa bài trên bảng  - HS nêu  HĐ cá nhân  - HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 4 HS làm bảng.  - HS cùng bàn đổi chéo vở kiểm tra.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. |
| **Bài 2**: Một tổ sản xuất có 18 người làm được một số sản phẩm trong ba tháng cuối năm như sau: 2250 sản phẩm; 2214 sản phẩm; 2286 sản phẩm. Hỏi trung bình mỗi tháng 1 người làm được bao nhiêu sản phẩm?  - Hướng dẫn phân tích đề và tóm tắt  - Yêu cầu HS nhận diện dạng bài toán - tự làm bài  - Hướng dẫn chữa bài.  *=> Củng cố cách vận dụng chia cho số có 2 chữ số để giải dạng bài toán tìm số TBC.* | - HS đọc đề bài.  - Thảo luận nhóm đôi nêu cách làm.  - HS làm bài trong vở, 1 HS chữa bài trên bảng lớp  Giải  Tổng số sản phẩm tổ sản xuất làm trong 3 tháng là:  2250 + 2214 + 2286 = 6750 (sản phẩm)  Trung bình mỗi tháng tổ làm được số sản phẩm là:  6750 : 3 = 2250 (sản phẩm)  Trung bình mỗi tháng 1 người làm được số sản phẩm là:  2250 : 18 = 125 (sản phẩm)  Đáp số: 125 sản phẩm- HS . |
| **Bài 3:** Tính giá trị biểu thức  a. 175 x 24 – 13104: 56  b. 34288 : 16 + 257 x 135  - GV chấm một số bài, nhận xét, chữa bài.  *=> Chốt cách tính trị biểu thức* | - HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng.  a. 175 x 24 – 13104: 56  = 4200 – 234  = 3966  b. 34288 : 16 + 257 x 135  = 2143 + 34695  = 36838 |
| **Bài 4:** Tìm số chia và số bị chia bé nhất để phép chia có thư­ơng là 123 và số dư­ là 44.  - Số chia bé nhất là bao nhiêu?  - Vậy tìm SBC ta làm thế nào?  - Định hướng cách giải: (nếu HS chưa rõ)  + Từ số dư là 44 🠦số chia nhỏ nhất chỉ có thể là 45.  + Vì SBC = Thương SC + Số dư 🠦ở trường hợp này với số chia nhỏ nhất ta sẽ tìm được SBC nhỏ nhất  - Hướng dẫn chữa bài trên bảng  *=> Củng cố cách tìm SBC; quan hệ giữa số chia và số dư.* | - HS đọc đề bài.  - HS nêu ý tưởng về cách làm  - Tự làm bài trong nháp  - 1 HS chữa bài bảng phụ + nêu cách làm  - Nhận xét  - Chữa bài trong vở (nếu sai)  Số chia bé nhất là:  44 + 1 = 45  Số bị chia bé nhất là:  123 x 45 + 44 = 5579  Đáp số: 5579 và 45 |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Nêu các bước thực hiên chia cho số có 2 chữ số? | - HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT**

**Bài đọc 01: ÔNG YẾT KIÊU (2 tiết) (Tiết 2) Số tiết : 1 tiết**

**Môn học: KHOA HỌC. Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T1) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật. Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường. Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được thực vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ để sống và phát triển. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức quan sát tranh.    + Tranh vẽ gì?  + Đọc lời suy nghĩ của bạn Nam?  - HS suy nghĩ trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát  - Hình ảnh 1 bạn nam đang cầm chậu hoa.  + Mình cầ làm gì để chăm sóc chậu cây mà bạn Lan mới tặng nhỉ?  - HS chia sẻ  + Đặt chậu cây vào chỗ ánh sáng, tưới nước hằng ngày, bắt sâu, ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.**  - **Bước 1:** **HS quan sát các hình – Làm việc nhóm ( Hình từ 2 – đến 7 ở SGK trang 52, 53 )**      - GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập với các câu hỏi:  + Hãy mô tả Bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.  + So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.  + Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?  - **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét chung  **- Bước 3:** **GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.**  - Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật?  - Theo em còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển thực vật?  - Kết luận:  ***Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Ánh sáng, không khí giúp cây quang hợp, thực hiện các quá trình tổng hợp chất hữu cơ, quá trình trao đổi chất, trao đổi khí giúp cây sống, sinh trưởng và phát triển bình thường. Thiếu một trong các điều kiện trên cây sẽ bị chết.***  **- Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV cho HS quan sát các hình 8, 9 ở SGK trang 53 và thực hiện yêu cầu:    + Nêu ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường đến sự phát triển của cây mạ..  **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi 1 số cặp chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Bước 6: Kết luận**  ***Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Ánh sáng, không khí giúp cây quang hợp, thực hiện các quá trình tổng hợp chất hữu cơ, quá trình trao đổi chất, trao đổi khí giúp cây sống, sinh trưởng và phát triển bình thường. Thiếu một trong các điều kiện trên cây sẽ bị chết.*** | - HS quan sát.  - HS thực hiện  +  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:  \* Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.  \* Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.  \* Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.  \* Cây ở chậu D còi, bạc màu.  \* Cây ở chậu E không phát triển được.  - HS lắng nghe  - Thực vật cần nước, ánh sáng, ....  - Theo em còn có yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.  Ví dụ cây sống ở noi bị ô nhiễm không khí thì sẽ kém phát triển hơn ở những nơi không khí trong lành.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận  - Các nhóm chia sẻ  + Sự ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự phát triển của cây mạ:  - Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.  - Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.  **Câu 1:** Thực vật cần những yếu tố nào để sống và phát triển bình thường?  A. Đủ nước, ánh sáng  B. Đủ nước, ánh sáng và không khí  C. Đủ nước, ánh sáng, không khí và chất khoáng.  **Câu 2:** Thí nghiệm đặt cây đậu được trồng trong đất có đủ chất khoáng vào trong phòng tối, rồi tưới nước thường xuyên nhằm chứng minh điều gì?  A. Cây cần nước  B. Cây cần ánh sáng  C. Cây cần chất khoáng  D. Cây cần không khí  **Câu 3:** Để sống và phát triển, thực vật cần những yếu tố nào?  A. Ánh sáng, Không khí  B. Nhiệt độ thích hợp  C. Nước, chất khoáng  D. **Tất cả các đáp án trên**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 : C  Câu 2: B  Câu 3: D |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Môn học: TOÁN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: BÀI 41: LUYỆN TẬP (Tiết 1) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương); Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan; Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập; Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 20 × .... = 80; 20 × ... = 140;  20 × ... = 120; 20 × ... = 160;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  20 × 40 = 80; 20 20 × 70 = 140;  20 × 60 = 120; 20 × 80 = 160;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1:**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân (nhóm 2) trong bảng con hoặc trong vở.  – Chọn số thích hợp trong các số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để xếp vào ô :  ?  20 × ? < 81 40 × ? < 98  70 × ? < 142 30× ? < 98  50 × ? < 180 60 × ? < 488  – GV hướng dẫn học sinh chọn số lớn nhất đặt vào ô trống cho thích hợp.  – HS lấy thêm ví dụ tương tự để đố bạn, chẳng hạn 20 × ...<103; 50 × ...<160.  - GV theo dõi HS là và giúp đỡ nếu HS lúng túng  *Lưu ý:* Hoạt động này tạo tiền đề để HS nhẩm, ước lượng thương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tham gia chơi trò chơi để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi nhóm đôi.  20 × 4 < 81 40 × 2 < 98  70 × 2 < 142 30 × 3 < 98  50 × 3 < 180 60 × 8 < 488  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - Cả lớp tham gia theo cá nhân để thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bài 2: a. Tính** **(Làm việc cá nhân)**  -GV yêu cầu học sinh tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe, chẳng hạn: 128 : 32 = ?  Làm tròn 128 được 130; làm tròn 32 được 30. Nhầm 130 : 30 = 4 (dư 10), ta dự đoán thương là 4.    Vậy 128 : 32 = 4.  – HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:  +Làm tròn, nhẩm.  + Dự đoán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  – GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.  kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV đưa thêm ví dụ tương tự để HS luyện tập, các ví dụ cần chú ý để HS sau khi làm tròn số bị chia, số chia có thể nhẩm được. Ở tiết học này, chỉ yêu cầu HS thực hiện các phép chia chỉ có một lượt chia và dễ dàng ước lượng thương mà không cần phải điều chỉnh thương. Những dạng loại khác được tính toán đưa dần vào những tiết học sau. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  – HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.    - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Mỗi toa tàu chở được 60 tấn.*   1. *Cần bao nhiêu toa tàu để chở hết 480 tấn hàng?* 2. *Cần ít nhất bao nhiêu toa tàu để chở hết 590 tấn hàng?*   *- GV mời 1 HS nêu tóm tắt*  -Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.  Chẳng hạn: a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu)  b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)  Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS nêu nhận xét về 2 phép tính trong bài.  + Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng 1 chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?  + GV đưa VD mời HS nêu cách thực hiện  VD: 3200 : 400 = ? 36000 : 9000 =?  *+ Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng là các chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?*  - GV cho HS nhắc lại cách tính..  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  Tóm tắt:  60 tấn: 1 toa  480 tấn: ? toa  590 tấn: ? toa  -HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.  - Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.  Bài giải:  a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu)  b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)  Vậy để để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  Đáp số: a. 8 toa tàu  b. 10 toa tàu  - 2 phép tính đều có chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia.    **+** Ta có thể cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  + Ta có thể xóa đi 2, 3 chữ số 0 tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  + Ta có thể cùng xoá đi một, hai, ba, … chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đưa cho em 50 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Ta có: 50 000 : 6000 = 8 (dư 2000)  Em có thể mua được 8 quyển vở và còn thừa 2000 đồng  - Nhận xét, tuyên dương | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đưa cho em 50 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Ta có: 50 000 : 6000 = 8 (dư 2000)  Em có thể mua được 8 quyển vở và còn thừa 2000 đồng  - Nhận xét, tuyên dương |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Môn học: TOÁN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: BÀI 41: LUYỆN TẬP (Tiết 2) Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương); Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan; Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập; Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 560 : .... = 8; 1200 : ... = 3;  24000 : ... = 8 ; 2000 : ... = 10;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  560 : 70 = 8; 1200 : 400 = 3;  24000 : 3000 = 8 ; 2000 : 200 = 10;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 2: b. Đặt tính rồi tính** **(Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầi bài 2b  -GV yêu cầu học sinh đặt tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe.  – HS thực hiện các phép tính, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:  +Làm tròn, nhẩm.  + Dự đoán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  – GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.  kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  – HS thực hiện các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.    - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Cuộn dây thép dài 5m thì cân nặng 250g. Hỏi cuộn dây thép cùng loại đó cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?*  ? Bài toán cho biết gì ?  ? Bài toán hỏi gì ?  ? Bài toán này thuộc dạng toán gì ?  - GV mời 1 HS nêu tóm tắt.  - GV mời 1 học sinh làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở, sau đó đổi chéo vở nhận xét bài nhau.  - GV mời HS nhận xét bài bạn cùng bàn và đọc bài.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  ? Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị?  GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Có 5m thì cân nặng 250g.  + Cuộn dây thép cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?  + Bài toán rút về đơn vị.  -1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  Cuộn dây 250 g: 5m  Cuộn dây 2500g: ? m  - 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải:  Cuộn dây thép dài 1 m thì cân nặng là: 250 : 5 = 50 (g)  Cuộn dây thép nặng 2500g thì dài số mét là: 2500 : 50 = 50(m)  Đáp số: 50 m  - HS đổi chéo vở để kiểm tra bài bạn và đọc bài làm của bạn.  - HS nhận xét bài.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.   + Gồm 2 bước: Bước 1 tìm giá trị 1 thành phần rút về đơn vị (làm phép chia). Bước 2: tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép chia). |
| **Bài 5: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Khi làm dạng toán này em cần chú ý gì khi thực hiện.  - Dựa vào đề toán trên em hãy nghĩ một bài toán khác gần gữi với cuộc sống quanh em và giải bài toán đó.  Ví dụ: Để sản xuất được 500 sản phẩm cần mấy ngày? Hoặc với năng suất như vậy thì 1 tháng xưởng thủ công đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?,... | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải  a)Trung bình mỗi ngày xưởng thủ công đó sản xuất được số sản phẩm làm bằng cây lục bình là:  315: 9 = 35 (sản phẩm)  b)Để sản xuất được 280 sản phẩm xưởng thủ công đó cần sản xuất trong số ngày là:  280 : 35 = 8 (ngày)  Đáp số: a) 35 sản phẩm, b) 8 ngày.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  -Cần đọc kĩ đề bài, xác định dạng toán, lời giải cần rõ ràng.  - HS tự nghĩ đề và giải bài toán. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **Bài 6:** **Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  + GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi cách chọn, nếu là em thì em chọn mua loại hộp giấy nào?  -*Liên hệ:* HS thấy rằng không phải cứ rẻ hơn là mua mà việc mua bán, chi tiêu cần cân nhắc đến nhu cầu sử dụng, tính hợp lí để đưa ra quyết định tiêu dùng tường minh.  **-** Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện phép chia một số cho số có hai chữ số, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  – Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  -HS lắng nghe để vận dụng thực tế.  - Củng cố cách chia cho số có hai chữ số, vận dụng phép chia vào thực tiễn.  - Cần nắm được các bước chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  Và cần nắm được các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  -HS về nhà đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học: Bài viết 1: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH (1 tiết)**

**(Cấu tạo của đoạn văn) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*- Chọn được một câu chuyện yêu thích về những người có tài, giải thích (miệng) được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó. Cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.*

*- Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân; biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn câu chuyện yêu thích, trao đổi với bạn về lí do yêu thích câu chuyện đó.*

*- Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức trau dồi bản thân để tiến bộ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV nối tiếp kể tên câu chuyện mà em yêu thích.  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc nhận xét trong SGK.  a. Câu mở đoạn có tác dụng gì?  - GV gọi 1 HS đọc câu mở đoạn và nêu tác dụng.  b, Các câu tiếp theo làm rõ lí do người viết thích câu chuyện như thế nào?  **2. Bài học:**  - GV cho HS đọc bài học trong SGK trang 103  *1) Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là nêu cảm nghĩ về câu chuyện và giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.*  *2) Câu mở đoạn thường giới về câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó. Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*  *- GV hỏi lại:*  *+ Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường viết như thế nào?*  *+ Câu mở đoạn dùng để làm gì?*  *+ Các câu tiếp theo có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lại nội dung bài học trong sgk. | | - 2-3 HS đọc nhận xét trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc và trả lời:  + Câu mở đoạn giới thiệu câu chuyện Ông Yết Kiêu : một câu chuyện em thích vì có cách kể chuyện hấp dẫn.  - HS đọc lại đoạn văn làm rõ “cách kể chuyên hấp dẫn”.  + Trong câu chuyện có chi tiết, hấp dẫn kì lạ về tài bơi, lặn của Yết Kiêu: nhiều khi ông sống dưới nước sáu, bảy ngày mới lên. Chi tiết phi thường ấy phản ánh một sự thật là Ông Yết Kiêu rất tài giỏi, đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc.  + Các chi tiết Yết Kiêu đục thuyền giặc, giặc bắt được ông, ông đối đáp với giặc rồi mưu trí chốn thoát làm cho em đọc rất hồi hộp.  + Câu chuyện Ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng rất sâu sắc về nhân vật và cách kể chuyện của tăc giả.  - HS đọc.  - HS trả lời:  + N*êu cảm nghĩ về câu chuyện và giải thích vì sao em thích câu chuyện đó?*  + *Câu mở đoạn thường giới về câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.*  + *Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*  - HS đọc. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc 2 yêu cầu của bài.    - GV đặt câu hỏi gợi ý mời 1 HS làm mẫu:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai? Về điều gì?  + Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn.  - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS suy nghĩ làm bài nhóm 2.  - Các nhóm chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................ | | |

**Tên bài học: NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: TÀI NĂNG CON NGƯỜI.Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người. Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn. Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe. Cảm nhận và chia sẻ được cảm nhận về một nhân vật có tài trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

- Yêu thương mọi người, tôn trọng tài năng của mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV cho HS xem video  <https://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/tai-nang-nguoi-viet-tre-tren-the-gioi-20180904103218456.htm>  - GV gọi HS trả lời câu hỏi sau khi xem video  + Anh ấy tên là gì, là Người nước nào?  + Anh ấy có tài năng gì?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem vi deo.  - HS suy nghĩ trả lời  + Anh tên là Lê Việt Quốc, là người Việt Nam.  + Nghiên cứu phần mềm trí tuệ nhân tạo.  - HS lắng nghe | | |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **Hoạt động 1: Nói cảm nghĩ về một nhân vật có tài trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.** **(BT 1)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - GV yêu cầu HS kể tên những câu chuyện em đã đọc, đã nghe về một nhân vật có tài: Ông Yết Kiêu, Nhà bác học của đồng ruộng, Văn hay chữ tốt,…  - GV yêu cầu HS kể tên các câu chuyện khác mà em đã đọc hoặc đã nghe kể.  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:  + Câu chuyện nói về gì?  + Nhân vật có tài là ai?  + Tài năng của họ có gì đặc biệt?  + Tài năng đó giúp ích gì cho cuộc sống của mọi người?  - Khi trao đổi với bạn, em cần lưu ý điều gì?  - Khi nói em cần thể hiện như thế nào?    - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS trao đổi.  - HS nêu.  - HS kể.  - HS trả lời theo nhóm đôi.  - Khi trao đổi với bạn HS dựa vào 3 bước của sơ đồ gợi ý để nêu ý kiến  - Nói theo ý đã sắp xếp; nói câu đúng, liền mạch,... | |
| **3. Luyện tập.** | | | |
| **Hoạt động 2: Nêu suy nghĩ về tài năng của con người (BT 2)**  - GV yêu cầu HS đọc BT 2 trong SGK.  - GV tổ chức cho HS nói trong nhóm 6  - GV nhận xét tuyên dương. | | |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Kể được những người tài năng với lời nói mạch lạc, rõ ràng, truyền cảm. | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà nói lại cho các thành viên trong gia đình nghe những điều em mới học được về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã nghe, đã đọc hoặc đã học.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Môn học: KHOA HỌC. Lớp 4/1**

**Tên bài học CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T2) 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật. Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường. Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được thực vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ để sống và phát triển. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Vườn của ba” –  <https://youtu.be/s0zCLELa5xU>  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng***:* | |
| **Hoạt động 2:Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây. (sinh hoạt nhóm 2)**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây. Đồng thời ghi kết quả quan sát được vào câu 4 của bài 13 – VBT ( Theo kĩ thuật ổ bi )    **- Bước 2: Đánh giá lẫn nhau**  - GV mời các cặp trao đổi sản phẩm của mình cho cặp khác.  **- Bước 3: Kết luận**  - Một số cây cần nhiều nước là: lúa, rau xà lách, rêu, bèo, cây cói, cây ráy, dương xỉ,…  - Một số cây cần ít nước là: cây xương rồng, sen đá, cây lô hội, cây lưỡi hổ,...  - Một số cây cần nhiều sáng là: lúa, lục bình, chè, ...  - Một số cây cần ít sáng là: lá lốt, rau diếp cá, ... | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, ghi nội dung vào vở bài tập.    - Các cặp khác nhạn xét, bổ sung cho nhau.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **GV kết luận bài học :**  ***Nước ở dạng lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **3. Khám phá kiến thức mới.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.**  - Mục tiêu: Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí Các – bô – níc và nước.  - Cách tiến hành | |
| **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 – SGK T.54    + Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô - xi? Quá trình đó được gọi là gì?  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Thực vật sử dụng ánh sáng để làm gì?  + Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng để làm gì?  - GV nhận xét.  - Gọi HS đọc phần logo con ong trang 54 – SGK  - Từ sản phẩm của quang hợp hãy nêu vai trò của quang hợp đối với thực vật, động vật và con người? | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  - Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.  - Quá trình đó được gọi là quang hợp.  - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  + Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các – bô – níc, đồng thời thải ra khí ô – xi.  + Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như: lá, củ, quả, ....  - 2 – 3 HS đọc  - Điều hoà không khí thông qua việc giải phóng khí ôxi và hấp thụ khí cacbônic. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.  **Câu 1:** Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí ........(1)......, đồng thời thải ra khí .......(2)........"  A. các - bô - níc, ô – xi  B. ô - xi, các - bô – níc  C. ni - tơ, ô – xi  D. các - bô - níc, ni - tơ  **Câu 2:** Trong các thực vật sau, loại nào có nhu cầu ánh sáng ít?  A. Cây cà chua  B. Cây lá lốt  C. Cây hoa súng  D. Cây bắp cải  **Câu 3:** Quá trình thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các - bô - níc, đồng thời thải ra khí ô - xi còn gọi là gì?  A. Sinh sản  B. Hô hấp  C. Quang hợp  D. Trao đổi khí  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 : B  Câu 2: B  Câu 3: C |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học: Bài đọc 02: NHÀ BÁC HỌC CỦA ĐỒNG RUỘNG (1 tiết) .Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam. Phát hiện được những chi tiết cho thấy Ông Lương Định Của là bác học tài năng, tâm huyết luôn gắn bó với đồng ruộng; là người có nhiều đóng góp to lớn với sự nghiệp phát triển của ngành nông nghiệp nước; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Quý trọng, biết ơn ông Lương Định Của, học tập tấm gương lao động của ông.

\* Tích hợp GDQPAN: GV giáo dục học sinh có ý thức trân trọng, biết ơn công lao của ông Lương Định Của và học tập tấm gương lao động của ông, chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô cửa.  + Ô số 1: Đọc đoạn văn giới thiệu tài năng đặc biệt của ông Yết Kiêu.  + Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu khi rơi vào tay giặc.  + Ô số 3: Phần thưởng.  + Ô số 4: Đọc đoạn văn kể lại việc Yết Kiêu đến gặp vua xin đi đánh giặc và cách đánh giặc của Yết Kiêu.  - GV nhận xét tuyên dương, xem video về hình ảnh của Lương Định Của và hỏi:  + Em có biết nhân vật trong video không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  + HS suy nghĩ trả lời. | |
| **2. Khám phá.**  **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …nhà bác học của đồng ruộng.  + Đoạn 2: Tiếp theo …quá sâu xuống bùn.  + Đoạn 3: Có lần, một người bạn …được mầm xanh.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn (2 lượt).  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Lương Định Của, nhà nông học, sản phẩm xuất sắc, Huân chương Lao động,…*  *Xắn: lật ra và cuộn gấp ống quần hoặc ống tay áo lên cao cho gọn gàng.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Rất nhiều sản phẩm nông nghiệp được nông dân gắn liền với tên của ông một cách thân thiết: / dưa ông Của, / cà chua ông Của ,/ lúa ông Của,…// còn bạn bè trìu mến gọi ông là/ “ nhà bác học của đồng ruông”.//*  *Ông Lương Định Của không còn nữa / nhưng những giống cây ông để lại / và tên tuổi ông vẫn còn khắc sâu trong tâm trí của người Việt nam.// Ông đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu / Anh hùng lao động,/ Huân chương Lao động hạng Nhất / và Giải thưởng Hồ Chí Minh.//*  - GV gọi HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  - Luyện đọc theo nhóm 4. Lưu ý giọng đọc to, vừa phải, trang trọng, ngưỡng mộ và nhấn giọng ở các từ ngữ: xuất sắc, cha đẻ, đơn sơ, xắn quần,…  - GV tổ chức cho Hs đọc trong nhóm.  - Gv nhận xét. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc  - HS đọc nối tiếp.  Giải nghĩa từ  - Lớp bình chọn nhóm đọc tốt. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1-2 HS đọc 5 câu hỏi tìm hiểu nội dung bài đọc.  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài theo kĩ thuật mảnh ghép:  + Câu 1: Tìm trong đoạn 1 những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  + Câu 2: Những chi tiết ở đoạn 2 cho thấy ông Lương Định Của sống và làm việc thế nào?  + Câu 3: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Hành động đó nói lên điều gì về ông?  + Câu 4: Những cống hiến của ông Lương Định Của đã được ghi nhận như thế nào?  + Câu 5: Theo em, nhờ đâu ông Lương Định Của có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy?  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV có thể hỏi thêm:  + Bạn có biết năm sinh, năm mất của ông Lương Định Của không?  + Vì sao nói ông Lương Định Của rất giản dị?  + Tại sao nói ông là “cha đẻ” của nhiều “giống cây trồng” mới?  + Bạn hãy tóm tắt nội dung của câu chuyện?  - GV gọi HS đọc lại nội dung bài.  - GV gọi HS đọc toàn bài. | | - HS suy nghĩ trả lời:  + Đó là các tên gọi: nhà nông học xuất sắc, cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới, dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của, nhà bác học của đồng ruộng.  + Ông Lương Định Của sống giản dị, say mê công việc. Ông ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của người nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam như: cấy chăng dây thẳng hàng, cấy ngửa tay để cây lúa không bị ngập quá sâu xuống bùn,…  + Sợ những hạt thóc giống quý báu chết vì rét, ông chia 10 hạt thóc làm 2 phần. Năm hạt, ông gieo trong phòng thí nghiệm. Năm hạt còn lại ông ngâm nước ấm gói vào khăn, tối tối ủ trong người, chùm chăn ngủ để hơi ấm của cơ thể làm cho thóc nảy mầm. Hành động này của ông Của là người hết lòng vì công việc.  + Ông đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Huân chương Lao động hạng Nhất và Giải thưởng Hồ Chí Minh.  + Ví dụ: Ông Lương Định Của có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy nhờ ông có tài năng, lại ham học hỏi, sáng tạo, hết lòng vì công việc.  - Đại điện các nhóm trả lời, Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ trả lời.  + 1920-1975.  + Vì ông là viện trưởng một viện nghiên cứu nhưng vẫn làm việc trong một căn phòng rất đơn sơ. Ngoài giờ lên lớp, ông thường xắn quần, lội trên những cánh đồng thí nghiệm.  + Vì ông tạo ra nhiều giống cây trồng mới: dưa, cà chua,…  + Lương Định Của là nhà bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động, là người có tài, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  - HS đọc. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - GV tổ chức trò chơi “Hái quả” để tổ chức đọc diễn cảm.  + Quả 1: đọc đoạn 1  + Quả 2: đọc đoạn 2  + Quả 3: đọc đoạn 3  + Quả 4: đọc đoạn 4  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: lối sống giản dị và say mê công việc. | | |
| - GV tổng kết bài học:  + Ông của là người như thế nào?  + Ông dùng tài năng của mình để làm gì?  + Em học được điều gì về ông Của?  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Dặn dò bài về nhà chuẩn bị cho bài viết 2. | + Ông là người tài năng, giản dị, sáng tạo trong công việc.  + Ông dùng tài năng của mình để phát minh ra nhiều giống cây mới, phổ biến kĩ thuật canh tác hiệu quả cao về Việt Nam.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân:  Ví dụ: Em học được ở ông lòng say mê, óc sáng tạo trong công việc, đức tính giản dị,…  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN (1 Tiết).Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS hiểu được ý nghĩa và giá trị của câu chủ đề của đoạn văn. Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn, viết được câu chủ đề cho đoạn văn. Hiểu được ý nghĩa của câu chủ đề, biết lựa chọn từ ngữ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

- Biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân; biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo chủ đề đúng và có ý nghĩa), biết quan sát về những sự vật trong tranh.

- Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.    + Các em vùa quan sát hình ảnh đồ vật gì?  + Chiếc ví có tác dụng gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, trả lời theo suy nghĩ  + Chiếc ví  + Chiếc ví có tác dụng đựng tiền, giấy tờ, …..  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm các câu mở đoạn, kết đoạn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân, tìm ra câu mở đoạn, kết đoạn.  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng.  + Câu mở đoạn: “ Chiếc ví” là câu chuyện mà em rất thích, vì nội dung thú vị và có ý nghĩa sâu sắc.  + Câu kết đoạn: Qua câu chuyện, em hiểu rằng trung thực là phẩm chất rất đáng quý và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài của họ.  **Bài 2. So sánh nội dung của câu mở đoạn và câu kết đoạn. ( làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS trả lời trong nhóm các câu hỏi:  + Câu mở đoạn có tác dụng gì?    + Câu kết đoạn có tác dụng gì?  + Nhận xét điểm giống và khác nhau giữa câu mở đoạn và câu kết đoạn?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 vài Hs nêu ý kiến trước lớp.  - Lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thảo luận:  + Câu mở đoạn nêu ý nghĩa của đoạn văn.  + Câu kết đoạn nhắc lại chủ đề đoạn văn và nâng cao ý nhắc đến ở câu mở đoạn.  + Giống nhau: đều nói về chủ đề trong đoạn văn.  + Khác nhau: Câu mở đoạn nêu chủ đề đoạn văn, câu kết đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV giới thiệu khái niệm câu chủ đề trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung của bài học. | - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - 2-3 HS nhắc lại bài học, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Bài tập 1 Tìm câu chủ đề trong các đoạn văn (…..)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV gợi ý:  + Câu chủ đề thường đứng ở vị trí nào? Dùng để làm gì?  - Gọi HS đọc từng đoạn văn.  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tìm câu chủ đề của mỗi đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  + Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nếu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.  - 2 HS đọc.  - HS báo cáo kết quả:  + Đáp án: cả 2 đoạn văn có câu chủ đề là câu mở đoạn.  a, Trong những câu chuyện đã đọc gần đây, em thích nhất là chuyện “ Lá cờ thêu sáu chữ vàng” cùa nhà văn Nguyễn Huy Tưởng.  b, Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Thêm câu chủ đề vào các đoạn văn. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  + Mỗi đoạn văn a, b nói về điều gì?  - GV nhận xét vở một số HS.  - GV gọi HS báo cáo.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  a, Nói về ông Yết Kiêu.  b, Nói về tài năng của hai vị thần là Sơn Tinh và Thủy Tinh.  - HS làm bài cá nhân vào vở và báo cáo kết quả.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. ( Tìm câu chủ đề của đoạn văn )  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và có các đáp án để HS lựa chọn.  Đoạn 1:  Đoạn 2    Đoạn 3     1. Câu 1 2. Câu 2 3. Câu 3 4. Câu 4, 5   - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi  Đáp án: B  Đáp án A  Đáp án: Câu 1  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Môn học: TOÁN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: BÀI 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)( Tiết 1).Số tiết : 1 tiết**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”); Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan; Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập; Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời 2HS lên bảng tự nghĩ phép chia cho số có hai chữ số và thực hiện chia. HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.  Ví dụ: Ước lượng thương:  94 : 43 = ?  547 : 61 = ?  - Yêu cầu học sinh nêu các bước trong quá trình chia.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2HS lên bảng thực hiện, HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.    - Các bước trong quá trình chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| **Hoạt động 1. Hình thành kiến thức mới (Cá nhân- Nhóm – Lớp)**  -HS quan sát tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm và thực hiện ra phiếu hoặc nháp.  - GV theo dõi các nhóm làm việc và giúp đỡ nếu HS lúng túng  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhấn mạnh: Chúng ta cần ước lượng thương thông qua thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương” Cụ thể:  +Làm tròn 136 được 140; làm tròn 17 được 20.  +Nhẩm: 14 : 2 =7.  + Dự đoán thương là 7  + Thử lại bằng phép nhân rồi điều chỉnh thương. Vậy 136 : 17 = 8  ***-*** Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?  *-* GV mời HS cả lớp thực hiện phép tính sau trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm*.*  *VD: 564 : 73 = ?*  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - HS quan sát tranh  -1HS đọc đề bài.  -HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm. Tính 136 : 17 =?  Ước lượng:  Làm tròn 136 được 140  Làm tròn 17 được 20  Nhẩm: 14 : 2 =7  Dự đoán thương là 7   |  |  | | --- | --- | | Thử lại: | Điều chỉnh thương: |   - Đại diện nhóm trình bày    Vậy 136 : 17 = 8  -HS lắng nghe  *-* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.  - Cả lớp làm việc cá nhân vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm.    -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập.** | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.  a) HS thực hiện:  – Tính rồi viết kết quả của phép tính.  – Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b) HS thực hiện:  — Đặt tính rồi tính.  – Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các  lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu.    - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.  -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Ở trường học em cần xếp đúng 38 chiếc ghế vào mỗi lớp học. Vậy em tính xem trường em có 266 chiếc ghế thì xếp được bao nhiêu lớp học?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mỗi phòng học xếp được số chiếc ghế là: 266 : 38 = 7 (phòng)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Tiếng Việt +**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng theo yêu cầu của bài tập. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp; sử dụng dấu câu thích hợp.

- Biết chọn chi tiết phù hợp để đưa vào đoạn văn và viết các câu văn giàu hình ảnh

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về nội dung đoạn văn định viết); NL tự chủ và tự học (biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết). NL sáng tạo ( khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận: Viết và hoàn thiện đoạn văn, góp ý cho bài viết của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới. | |  | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật” | | | - Hs tham gia chơi trò chơi |
| **2. Khám phá***.* Đề bài: *Khu rừng Mùa Xuân đang bình yên, bỗng bệnh dịch kéo đến khiến cuộc sống của các loài vật nơi đây bị đảo lộn. Chú Nhím co mình trong hang, không dám ra ngoài. Nhà Cáo vội vàng tìm cách thoát thân. Lão Khi vẫn nhởn nhơ, coi thưởng tất cả... Riêng bác Gấu già, người gắn bó lâu năm nhất với khu rừng, lại trầm ngâm suy nghĩ….. Bằng trí tưởng tượng của mình, em hãy kể tiếp câu chuyện trên.* | | | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu đề**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của đề  - GV đưa đề bài lên bảng, cùng HS phân tích đề.  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì ? | - HS đọc đề.  + Đề yêu cầu chúng ta dựa gợi ý trong đề bài hãy viết đoạn văn đó theo tưởng tưởng của em. | | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để đưa ra phương án giải quyết của bác Gấu già.    - GV yêu cầu HS viết tiếp đoạn truyện theo hướng suy nghĩ của riêng mình. | - HS thảo luận và đưa ra ý tưởng của mình.  VD:  - Bác tìm hiểu về tác hại của dịch bệnh  - Tuyên truyền tới các loài vật trong rừng cách phòng dịch.....  - Tìm kiếm sự giúp đỡ xung quanh, hướng giải quyết  - HS viết đoạn văn.  - Trình bày trước lớp.  - HS nghe và bổ sung góp ý cho bạn | | |
| **GV đưa ra đoạn văn tham khảm**  ***Bác Gấu già, người đã gắn bó lâu năm nhất với khu rừng Mùa Xuân, đang trầm ngâm suy nghĩ về tình hình hiện tại. Ông nhìn quanh, thấy mọi thứ đều yên tĩnh và im lìm. Nhưng trong lòng ông, có một lo lắng lớn đang càng ngày càng tăng lên.***  ***Ông Gấu đã sống trong khu rừng này suốt cả cuộc đời của mình, và ông biết rằng sự xuất hiện của bệnh dịch có thể làm đảo lộn toàn bộ hệ sinh thái ở đây. Nếu không có biện pháp phòng chống kịp thời, các loài vật nơi đây có thể sẽ bị tuyệt chủng hoặc suy giảm đáng kể.* *Bác Gấu già quyết định phải làm gì đó để giúp đỡ các loài vật trong khu rừng. Ông bắt đầu đi khắp nơi để tìm kiếm thông tin về bệnh dịch và cách phòng chống nó. Ông cũng tìm cách liên lạc với các chuyên gia để được hỗ trợ và tư vấn.***  ***Sau nhiều ngày tìm hiểu và nỗ lực, bác Gấu già đã có được kế hoạch phòng chống bệnh dịch. Ông đã họp mặt với các loài vật khác trong khu rừng để trao đổi và thảo luận về kế hoạch này. Mọi người đều đồng ý và hợp tác để thực hiện kế hoạch này.***  ***Bác Gấu già cùng với các bạn của mình đã đi khắp nơi trong khu rừng để phát động chiến dịch phòng chống bệnh dịch. Họ đã giúp các loài vật khác trong khu rừng tiêm phòng và cung cấp những thông tin quan trọng để phòng chống bệnh dịch.***  ***Nhờ sự nỗ lực của bác Gấu già và các bạn của ông, khu rừng Mùa Xuân đã vượt qua được khó khăn và trở lại bình yên như trước. Các loài vật trong khu rừng đã được bảo vệ và sống sót, và bác Gấu già cũng đã được tôn vinh vì những nỗ lực của mình.*** | | | |
| **4. Vận dụng.**  HS kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó. | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................**CHIỀU**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  + GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách lên bốc thăm và trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm của bản thân về việc tôn trọng tài sản của người khác.  a. Em đã bao giờ tự ý sử dụng tài sản của người khác chưa?  b. Nếu được làm lại, em sẽ làm gì khi ấy?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong lên bốc thăm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  + Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  a. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?  **C:\Users\ADMIN\Desktop\ảnh chụp đ đ  bài 16 tiết 1.jpg**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b. Hãy kể thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. (sinh hoạt nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và xác định được các biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác thể hiện trong các tranh 1, 4. Trong đó:  + Tranh 1: Bạn gái phát hiện hộp bút của Na bỏ quên và sẽ đem lại gửi cho bạn.  + Tranh 4: Bạn gái đã có suy nghĩ đúng, nhật kí cũng là một tài sản của người khác nên dù có nhặt được cũng không được phép mở ra xem.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.  + Nhặt được của rơi: giao nộp công an, trả lại cho người mất.  + Muốn mượn đồ dùng của bạn thì phải hỏi ý kiến.  + Mượn đồ dùng phải giữ gìn cẩn thận.  …  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Vì sao Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?  b. Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?  c. Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì: Nam đã ý thức, biết mang đồ vật mình nhặt được đến trụ sở công an nhờ trả lại cho người bị mất và đã từ chối nhận quà khi chủ nhân của món đồ muốn cảm ơn.  b. Việc làm của Nam có ý nghĩa là: thể hiện Nam là người biết tôn trọng tài sản của người khác.  c. Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác là bởi vì:  + Đó là tài sản riêng của mỗi người.  + Rèn luyện được tính trung thực.  + Đem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình.  + Góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về việc tôn trọng tài sản của người khác để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT (KHỐI 4) - TPPCT 18**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 2: THĂNG BẰNG ĐỘNG**

**Tiết 1: Thăng bằng một chân co, duỗi gối**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện lại các động tác thăng bằng động.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\* Ôn tập động tác động tác thăng bằng động. HS biến cách thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi…

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Chạy đổi chỗ bắt khăn”    **II. Khám phá và luyện tập**  **- Kiến thức.**  - Bài tập: bài tâp rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Di chuyền giữ thăng bằng tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 4 em học sinh lên thực bài tâp rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  **🚹**  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT (KHỐI 4) - TPPCT 18**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 2: THĂNG BẰNG ĐỘNG**

**Tiết 2: Thăng bằng một chân cúi chạm vật chẩn.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện lại các động tác thăng bằng động.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\* Ôn tập động tác động tác thăng bằng động. HS biến cách thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi…

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Chạy đổi chỗ bắt khăn”    **II. Khám phá và luyện tập**  **- Kiến thức.**  - Bài tập: bài tâp rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Di chuyền giữ thăng bằng tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 4 em học sinh lên thực bài tâp rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  **🚹**  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TOÁN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: BÀI 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)( Tiết 2)Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”); Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan; Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập; Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo cá nhân và trả lời:  Câu 1: Nêu thứ tự thực hiện phép chia?  Câu 2: Trong phép chia có dư số dư như thế nào so với số chia?  Câu 3:Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?  Câu 4: Các thao tác trong phép chia cho số có hai chữ số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 2: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - GV mời 1HS trình bày bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải  Bác thợ may đính được số chiếc áo là:  104 : 13 = 8 (chiếc)  Đáp số: 8 chiếc áo.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Trò chơi: Thỏ tìm cà rốt**  - GV nêu cách chơi, luật chơi và yêu cầu HS tìm các tấm thẻ viết phép chia có thương lớn hơn 5 và dán củ cà rốt lên phép tính đó.  - - GV mời các nhóm trình bày.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **Bài 6: Làm việc nhóm đôi.**  -GV tổ chức vận dụng tình huống nội dung bài 6: Một trường phổ thông dân tộc bán trú  Tiểu học có 252 học sinh, nhà trường thành lập các nhóm tự quản giữ gìn vệ sinh môi trường, mỗi nhóm có 28 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu nhóm?  - GV mời một số nhóm đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra.  - HS trình bày  Bài giải  Có tất cả số nhóm tự quản là:  252 : 28 = 9 (nhóm)  Đáp số: 9 nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ CÂU CHUYỆN EM YÊU THÍCH (1 tiết)Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS tìm và sắp xếp được các ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích. Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài năng.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn chi tiết, lời nói tiêu biểu thể hiện nộ dung cuộc trò chuyện giữa các nhân vật/ thể hiện thái độ suy nghĩ của nhân vật, viết đoạn văn; biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, sắp xếp ý cho bài viết một đoạn văn.

- Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức và hành động theo gương người có tài để phát triển khả năng của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV yêu cầu HS kể tên 1 nhân vật có tài.  - GV hỏi:  + Các nhân vật các em vừa kể có điểm gì giống nhau?  - GV giới thiệu bài. | - HS nêu.  - HS trả lời.  + Đều là người tài năng và sử dụng tài năng để cuộc sống tốt đẹp hơn.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập** | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - Gọi HS đọc đề bài và gợi ý trong SGK trang 107.        - GV hỏi HS đặt câu hỏi ( ví dụ với bài Yết Kiêu):  + Em sẽ viết về ai?  + Người đó tài giỏi như thế nào?  + Tính cách của nhân vật nó có gì nổi bật?  + Nhân vật đó đóng góp tài năng của mình cho xã hội như thế nào?  + Em muốn nói gì hoặc làm gì sau khi biết về nhân vật đó?  - GV theo dõi hướng dẫn các em chia sẻ. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - 2 HS đọc.    + Em sẽ viết về Yết Kiêu.  + Yết kiêu có tài bơi lặn. Ông lặn xuống biển như đi trên đất liền, sông dưới nước sáu, bảy ngày mới lên.  + Yết Kiêu là người yêu nước. Khi nghe tin đất nước có giặc ngoại xâm, ông đã đến xin nhà vua cho đi đánh giặc chỉ với vũ khí là búa và dùi sắt. Ông cũng rất khôn ngoan và nhanh trí. Khi bị giặc bắt, ông đã giả vờ đầu hàng rồi nhân cơ hội giặc không để ý, ông nhảy xuống nước thoát thân.  + Bằng tài năng của mình, yết Kiêu đã làm đắm không biết bao nhiêu tàu thuyền của giặc khiến chúng vô cùng sợ hãi. Bị thiệt hại khá nặng, lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn nên quân giặc phải quay tàu trở về, không dám quấy nhiễu nữa.  + Em rất khâm phục Yết Kiêu. Yết Kiêu đã dạy em bài học về việc rèn luyệ sức khỏe bản thân, nỗ lực, kiên trì làm giỏi công việc của chính mình cũng chính là yêu nước.  - HS chia sẻ cùng bạn. | |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý (làm việc nhóm 2)**  **-** GV hướng dẫn HS:  + Viết các ý lớn và một số chi tiết tiêu biểu, cụ thể hóa nội dung mỗi ý lớn.  + Sắp xếp các ý, các chi tiết.  + Thêm / bớt / thay các ý lớn hoặc chi tiết.  + Đọc lại và hoàn thiện dàn ý.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận với nhau về dàn ý vừa lập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 2 -3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - HS khác nhận xét. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Môn học: SH-TN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 3 – Sinh hoạt lớp: LỚP HỌC KẾT NỐI Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp; biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV mời học sinh nêu những việc nên làm và không nên khi tham gia hoạt động kết nối nơi công cộng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lần lượt nêu miệng.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | | |
| **Hoạt động 3: Đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm từ 4 – 6HS***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau về những hoạt động có thể kết nối các thành viên trong lớp. GV đưa ra một số gợi ý:  – Những việc em và các bạn trong lớp có thể cùng nhau làm.  – Nhiệm vụ của em và các bạn trong các công việc đó.  – Những điều cần chuẩn bị khi tham gia các hoạt động để các thành viên trong lớp kết nối với nhau.  - Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng một lớp học kết nối.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ những hoạt động mà cả lớp có thể cùng tham gia để kết nối các thành viên.  - Các nhóm theo dõi và bổ sung ý kiến.  - Thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia.. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu học sinh cùng các bạn tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |
|  | |  | |